

Giao trách nhiệm cho Bộ Lao động chủ trì cùng Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ban tổ chức của Chính phủ và các ngành khác có liên quan nghiên cứu các chính sách, chế độ cụ thể về việc gửi lao động đi các nước anh em, sớm trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

6. Bộ Lao động có nhiệm vụ thống nhất quản lý về mặt Nhà nước toàn bộ công tác đưa công nhân và cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao trình độ và làm việc có thời hạn ở các nước xã hội chủ nghĩa, tiếp nhận và phân phối công tác khi anh chị em hoàn thành nhiệm vụ trở về nước.

Bộ Lao động được phép thành lập Cục hợp tác quốc tế về lao động để giúp Bộ thực hiện nhiệm vụ trên. Bộ cần từng bước xây dựng những cơ sở vật chất cần thiết để tập trung bồi dưỡng những người lao động được tuyển trước khi đưa đi các nước anh em, và tiếp nhận khi anh chị em trở về nước. Trước mắt, Ủy ban nhân dân Hà Nội có trách nhiệm thu xếp cho Bộ Lao động mượn một vài cơ sở sẵn có để dùng vào việc này.

7. Cần tăng cường bộ máy của các Sứ quán ta ở các nước xã hội chủ nghĩa để bảo đảm cho công tác quản lý lưu học sinh, thực tập sinh và số người đi bồi dưỡng nâng cao trình độ và lao động có thời hạn nói trên đạt được hiệu quả tốt. Bộ Ngoại giao chủ trì cùng Ban tổ chức của Chính phủ, Bộ Lao động, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và Tổng cục Dạy nghề bàn bạc giải quyết biên chế và cán bộ cần thiết cho bộ phận này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 1980

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ của Thủ tướng Chính phủ số 60-TTg ngày 19-2-1980 hướng dẫn việc thực hiện nghị định ban hành Quy chế cho tàu thuyền nước ngoài hoạt động trên các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam(1).

Ngày 29 tháng 1 năm 1980, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định về quy chế cho tàu thuyền nước ngoài hoạt động trên các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(1) In trong công báo 1980 - số 3 - trang 65

09663400
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.lawsoft.vn

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các Bộ, các ngành và các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan về việc thực hiện nghị định trên như sau:

1. Nước ta có bờ biển dài trên 3200 kilômét và vùng biển rộng lớn gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền về kinh tế giáp giới với nhiều nước láng giềng.

Vùng biển của ta rất quan trọng không những vì giàu tài nguyên quý giá mà còn vì nằm chủ yếu ở biển Đông và trên con đường giao lưu giữa châu Á và châu Âu, châu Phi. Hàng ngày, tàu thuyền nước ngoài ra vào hoạt động trên các vùng biển của ta rất đông, từ các loại tàu thuyền đánh cá, tàu buôn đến các tàu gián điệp, tàu thuyền quân sự của các nước ngoài, nhất là tàu thuyền của Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật, Mỹ, Thái Lan, v.v...

Tuyên bố của Chính phủ ngày 12 tháng 5 năm 1977 đã quy định chủ quyền của ta đối với mỗi vùng biển có khác nhau, do đó việc kiểm soát tàu thuyền nước ngoài vào ra, qua lại, trú đậu cũng khác nhau, không thể làm nhất loạt theo một cách thống nhất.

2. Việc quy định tàu thuyền nước ngoài vào ra, qua lại, trú đậu trên các vùng biển của ta là vấn đề chủ quyền của Nhà nước ta, đồng thời là vấn đề liên quan tới luật quốc tế hiện hành về biển và hàng hải, và đụng chạm tới quyền và lợi ích của các nước có liên quan. Do đó, trong khi hướng dẫn thi hành, quy định các chế độ cụ thể cũng như khi xử lý, các ngành, các địa phương phải chú ý cả hai mặt: vừa phải bảo vệ chủ quyền và quyền lợi của nước ta, vừa phải tôn trọng công pháp và tập quán quốc tế.

3. Trong nghị định có giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương nhiệm vụ xử lý các vụ vi phạm của tàu thuyền nước ngoài đối với chủ quyền và quyền lợi của ta trên các vùng biển của ta. Trên văn bản quy định như vậy chủ yếu là để địa phương có danh nghĩa xử lý, và để tàu thuyền nước ngoài phải tôn trọng chính quyền địa phương. Nhưng đây là một vấn đề rất phức tạp có liên quan đến quan hệ đối ngoại của Chính phủ ta, cho nên trước khi xử lý, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương cần xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Tùy theo nội dung xử lý, Thủ tướng Chính phủ sẽ bàn với các Bộ có liên quan như Ngoại giao, Quốc phòng, Nội vụ, Hải sản, Giao thông vận tải hoặc các ngành khác. Trong trường hợp khẩn cấp để cứu tính mạng người trên tàu và an toàn của con tàu, các Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố hữu quan có thể thi hành ngay những biện pháp kịp thời, đồng thời báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

4. Ban biên giới của Chính phủ được giao nhiệm vụ tổ chức việc truyền đạt đề các ngành, các địa phương nắm được nội dung các quy định trong nghị định

và trong thông tư này, phối hợp và đôn đốc các ngành trong việc hướng dẫn các điều chi tiết để thi hành nghị định, thường xuyên theo dõi và báo cáo với Hội đồng Chính phủ tình hình thực hiện nghị định ở các ngành, các địa phương.

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 1980

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 64-TTg ngày 22-2-1980 về việc chuẩn bị hội nghị kiểm điểm công tác điều tra cơ bản tài nguyên và phân vùng quy hoạch kinh tế.

Thực hiện các nghị quyết và chỉ thị của trung ương Đảng và Chính phủ, trong thời gian qua, các ngành và các địa phương đã tiến hành điều tra cơ bản tài nguyên và xây dựng phương án phân vùng quy hoạch kinh tế. Những kết quả đầu tiên đã làm sáng tỏ thêm về tiềm lực của đất nước và góp phần vào việc xây dựng quy hoạch sản xuất, bố trí kế hoạch kinh tế có căn cứ khoa học hơn.

Tuy nhiên, đây là vấn đề mới, nội dung phức tạp, có quan hệ đến nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học — kỹ thuật; liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhưng việc tiến hành vừa qua chưa đồng bộ và còn nhiều mặt tồn tại và hạn chế.

Để kiểm tra, đánh giá các tài liệu điều tra cơ bản và công tác phân vùng quy hoạch trong thời gian qua và đề ra chương trình, biện pháp tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác này trong thời gian tới, phục vụ tốt cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981) — 1985) và phương án quy hoạch kinh tế giai đoạn 1981 — 1990, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Tổ chức hội nghị bàn về công tác điều tra cơ bản tài nguyên và phân vùng quy hoạch nhằm:

a) Kiểm điểm tình hình điều tra cơ bản tài nguyên, thông báo những kết quả và thống nhất việc đánh giá tổng hợp và sử dụng tài liệu về tài nguyên; thông báo những kết quả nghiên cứu về điều tra tài nguyên, điều tra môi trường; xác định phương pháp luận của công tác phân vùng quy hoạch; rút kinh nghiệm về công tác điều tra cơ bản thời gian qua để bổ sung cho thời gian tới.

b) Kiểm điểm công tác phân vùng quy hoạch hai năm 1978 — 1979, đánh giá kết quả công tác đã làm được (nhất là về quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh và